TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2024/HNĐ-ST
Ngày: 20-9-2024
"V/v: Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng
***Các Hội thẩm nhân dân*:**
1. Bà Nguyễn Thị Viết Sáu
2. Ông Đỗ Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Huỳnh Nhã Uyên – Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 272/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 620/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 629/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1984
Địa chỉ: Khu phố D, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1979
Địa chỉ: Khu phố D, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/6/2024 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn L1 tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống vào năm 2005, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 208 ngày 06/6/2006. Trong

quá trình chung sống bà và ông L1 không hợp nhau thường xuyên cãi vã, do bất đồng quan điểm sống. Hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. M ai nấy sống, không còn quan tâm lẫn nhau. Hai vợ chồng đã sống ly thân nhau từ lâu nay. Nay bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L1.

- Về con chung: Ông, bà có 02 con chung tên Nguyễn Văn L2, sinh ngày 01/05/2005 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 12/10/2006.

Nguyện vọng sau ly hôn bà L yêu cầu trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Văn H, riêng Nguyễn Văn L2 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà L chưa yêu cầu ông L1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn L1 vắng mặt.*

Bị đơn có nơi cư trú tại khu phố D, phường H, thành phố P, Tòa án đã thông báo cho ông L1 biết việc bà L yêu cầu ly hôn với ông nhưng ông vẫn bỏ mặc không đến Tòa, do vậy Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng: "Thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa" theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, về con chung đồng ý giao 01 con chung Nguyễ Văn H1 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, con chung Nguyễn Văn L2 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà L chưa yêu cầu ông L1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án, bị đơn ông L1 có nơi cư trú tại Khu phố D, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc "Ly hôn, nuôi con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

[2] Nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn L1 là hợp pháp vì ông bà chung

sống có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại UBND phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 208 ngày 06/6/2006. Trong quá trình chung sống giữa bà L và ông L1 phát sinh mâu thuẫn theo bà cho rằng do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường hay xảy ra bất hòa nhau, không hòa hợp với nhau trong cuộc sống vợ chồng. Nay bà L yêu cầu được ly hôn với ông L1. Khi Tòa án thông báo cho ông L1 biết việc bà L xin ly hôn với ông nhưng ông L1 vẫn bỏ mặc không quan tâm đến.

Tại phiên toà hôm nay vẫn không có mặt ông L1 chứng tỏ ông L1 đã khước từ quyền tham gia tố tụng của mình, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L1 theo Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt ông L1 là phù hợp, đảm bảo quyền chính đáng, hợp pháp cho bà L.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn L1 chung sống đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, theo giấy chứng nhận kết hôn số 208/2006 ngày 06/6/2006. Qua tự khai và phần trình bày của bà L tại phiên tòa HĐXX nhận thấy đời sống chung của vợ chồng bà L và ông L1 không được hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Bà L và ông L1 hiện đã sống ly thân từ lâu nay, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Nhận thấy việc bà Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn L1 là hoàn toàn chính đáng. Từ những nhận định trên yêu cầu xin ly hôn của bà L thỏa mãn điều kiện quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 nên yêu cầu xin ly hôn của bà L được chấp nhận.

[4] Về con chung: Ông, bà có 02 con chung tên Nguyễn Văn L2, sinh ngày 01/05/2005 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 12/10/2006.

Nguyện vọng sau ly hôn bà L yêu cầu trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Văn H, riêng Nguyễn Văn L2 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà L chưa yêu cầu ông L1 cấp dưỡng nuôi con.

Ông L1 được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

[5] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu quan điểm vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn. Về con chung đồng ý giao con chung Nguyễn Văn H, sinh ngày 12/10/2006 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L chưa yêu cầu ông L1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là hợp lý nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/Áp dụng: Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điểm b khoản 1 Điều 3. Điểm a khoản 5 Điều 27. Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

- **Về quan hệ hôn nhân**: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Nguyễn Văn L1.

- **Về con chung**: Bà L và ông L1 có 02 con chung tên Nguyễn Văn L2, sinh ngày 01/5/2005 và Nguyễn Văn H, sinh 12/10/2006.

Giao 01 con chung tên Nguyễn Văn H cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, riêng Nguyễn Văn L2 đã trưởng thành. Bà L chưa yêu cầu ông L1 cấp dưỡng nuôi con.

Ông L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- **Về án phí**: Bà Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0001925 ngày 26/6/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết thu. Bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Quyền kháng cáo bản án của bà Nguyễn Thị L là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/9/2024). Quyền kháng cáo của ông Nguyễn Văn L1 là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại địa phương.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp.Phan Thiết;
- Chi cục THA dân sự TP.Phan Thiết;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Dũng